TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 04 năm 2025
V/v: "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám
Ông Đặng Ngọc Thúy
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 419/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 419/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kiều T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu C, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyên Ngọc Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 09 năm 2024 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị Kiều T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyên Ngọc Đ là vợ chồng hợp pháp, kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình và quan điểm sống, không có niềm tin trong hôn nhân nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt không hòa giải được mặc dù đã trao đổi, nói chuyện nhiều lần. Hiện nay hai vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, sống như ly thân trong gia đình của chính mình. Hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ1

- Về quan hệ con chung: Bà Dương Thị Kiều T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc Đ1 có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều N, sinh ngày 12/9/2006 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 17/9/2013. Cháu Nguyễn Ngọc Kiều N đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc C và đề nghị ông Đ1 hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc C với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Kiều T xác định bà và ông Nguyên Ngọc Đ không có tài sản chung, không có nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông có gởi ý kiến thống nhất yêu cầu ly hôn, nguyện vọng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con của bà T và xin xét xử vắng mạt

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố Tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83,107,110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Dương Thị Kiều T

+ Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Kiều T1 việc chấm dứt quan hệ hôn nhân đối với ông Nguyễn Ngọc Đ1

+ Chấp nhận nguyện vọng của bà T về quyền nuôi con chung Nguyễn Ngọc C. Về cấp dưỡng bà T đề nghị ông Đ1 hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc C với mức 2.000.000đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi đã được ông Đ1 thống nhất nên chấp nhận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Dương Thị Kiều T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 nhưng ông Đ1 vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng

xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi của bà Dương Thị Kiều T với ông Nguyễn Ngọc Đ1, HĐXX xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kiều T và ông Nguyễn Ngọc Đ1 xây dựng gia đình với nhau kết hôn với nhau vào năm 2006 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Bà Dương Thị Kiều T trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống vợ chồng bà không hòa hợp tính tình và quan điểm sống, không có niềm tin trong hôn nhân nên bà và ông Đ1 mâu thuẫn gay gắt không hòa giải được. Hiện nay, hai vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, sống như ly thân trong gia đình của chính mình.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của bà T và ông Đ1 là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ông Nguyễn Ngọc Đ1 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt và xét thấy ông Đ1 có ý kiến chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, thống nhất giao con cho bà T và cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi đủ 18 tuổi cho thấy ông Đ1 không coi trọng cuộc hôn nhân của mình, không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Bà Dương Thị Kiều T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc Đ1 có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều N, sinh ngày 12/9/2006 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 17/9/2013. Ly hôn, bà T có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc C và đề nghị ông Đ1 hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc C với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến cháu đủ 18 tuổi.Cháu Nguyễn Ngọc Kiều N đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Ông Đ1 đã thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà T nên HĐXX chấp nhận.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Kiều T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn bà Dương Thị Kiều T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83,107,110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kiều T đối với ông Nguyễn Ngọc Đ1 về việc " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* ". Cho bà Dương Thị Kiều T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ1.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 17/9/2013 cho bà Dương Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Đ1 cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc C với mức 2.000.000đồng cho đến cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Dương Thị Kiều T có đơn yêu cầu thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Ngọc Kiều N, sinh ngày 12/9/2006 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

3. Tài sản chung, nợ chung: không có

4. Án phí: Bà Dương Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 005923 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/04/2025. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận:</u>
- VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng